

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 22 - 7- 2025
Về việc: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và ông Hoàng Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06/01/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1996; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng);

Nơi ở hiện nay: Xóm N, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã Q, tỉnh Cao Bằng).

- Bị đơn: Anh Sầm Văn C, sinh năm 1986; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2024 và các lời khai tại tiếp theo tại Tòa án, **nguyên đơn Hoàng Thị D** trình bày: Chị và anh Sầm Văn C kết hôn với nhau trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vào ngày 15/02/2016;

Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; nhưng đến năm 2021 do anh C thường xuyên uống rượu, chửi bới, dọa dẫm chị dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị D có đơn xin ly hôn với anh Sầm Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung tên là Sầm Thu T, sinh ngày 21/4/2015 và Sầm Thu C1, sinh ngày 25/5/2018, hiện hai con đang ở với anh C. Sau khi ly hôn chị tự nguyện để anh C nuôi con và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29/4/2025 chị Hoàng Thị D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 04/3/2025, **bị đơn Sầm Văn C** trình bày: Anh và chị Hoàng Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vào ngày 15/02/2016.

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do không có tiếng nói chung. Năm 2022 chị D đi công ty, không về nhà cũng không gửi tiền về nuôi con. Tại phiên hòa giải anh đã nhất trí thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị D.

Về con chung: Anh và chị D có hai con chung là Sầm Thu T, sinh ngày 21/4/2015 và Sầm Thu C1, sinh ngày 25/5/2018, hiện hai con đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, phương thức cấp dưỡng một lần.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/6/2025 và đơn trình bày ngày 21/7/2025 anh C thay đổi yêu cầu về việc cấp dưỡng, anh yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ 01 tháng/01 con, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Ngoài ra từ năm 2022 chị D không gửi tiền về mà phó mặc cho anh tự chăm sóc 02 con nên anh C yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi 02 con trong 03 năm (từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 4 năm 2025) là 144.000.000 đồng, yêu cầu chị D phải hoàn trả ngay trong tháng 7/2025; thời gian từ tháng 4/2025 đến khi Tòa án xét xử vụ án anh không yêu cầu, chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Đối với yêu cầu này tại đơn trình bày ngày 14/7/2025 chị D nhất trí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật và nhất trí hoàn trả số tiền cấp dưỡng trong 03 năm là 144.000.000,đ nhưng hiện nay thu nhập của chị thấp, không đủ để thanh toán toàn bộ số tiền trong tháng 7 nên chị chỉ trả được mỗi tháng 2.000.000,đ đến khi hết số tiền.

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 3 - Cao Bằng phát biểu ý kiến tại phiên tòa, về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư

ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Sầm Văn C. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị D và anh C, giao cháu Sầm Thu T, sinh ngày 21/4/2015 và Sầm Thu C1, sinh ngày 25/5/2018 cho anh Sầm Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000 đồng/01 con/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong 03 năm theo yêu cầu của bị đơn là 144.000.00 đồng, bị đơn Hoàng Thị D cũng nhất trí nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Về tài sản chung và nợ chung, hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí, anh Sầm Văn C và chị Hoàng Thị D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Hoàng Thị D yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Sầm Văn C, anh C hiện nay đang sinh sống tại xã T, tỉnh Cao Bằng; căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng.

[2] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị D và anh Sầm Văn C đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Sầm Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng) vào ngày 15/02/2016. Việc anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; được pháp luật công nhận hôn nhân hợp pháp tính từ ngày 15/02/2016.

Cả hai bên đương sự đều thừa nhận, quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2025 anh Sầm Văn C nhất trí thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị D nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Sầm Văn C.

[3.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Sầm Văn C có hai con chung là cháu Sầm Thu T, sinh ngày 21/4/2015 và Sầm Thu C1, sinh ngày 25/5/2018. Xét thấy, việc chị D tự nguyện để anh C nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên được xem xét chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Sầm Văn C yêu cầu chị Hoàng Thị D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 con/01 tháng; chị Hoàng Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của các cháu và căn cứ mức lương tối thiểu vùng, xét yêu cầu của anh Sầm Văn C là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000 đồng/01 con/01 tháng.

Về phương thức cấp dưỡng, tại phiên hòa giải ngày 04/3/2025 anh Sầm Văn C yêu cầu chị Hoàng Thị D cấp dưỡng nuôi 02 con phương thức một lần, tuy nhiên tại đơn trình bày ngày 21/7/2025 anh yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con phương thức theo tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi 02 con đủ 18 tuổi; xét yêu cầu của anh C và hợp lý và phù hợp với thu nhập thực tế của chị Hoàng Thị D nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung phương thức theo tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T và cháu C1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với yêu cầu hoàn trả số tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong 03 năm (từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 4 năm 2025) của bị đơn Sầm Văn C, nguyên đơn Hoàng Thị D nhất trí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ hoàn trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 4 năm 2025 là: 144.000.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng); khoảng thời gian từ tháng 4/2025 đến khi Tòa án xét xử vụ án anh Sầm Văn C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Quan điểm giải quyết nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Sầm Văn C và chị Hoàng Thị D sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Sầm Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Sầm Thu T, sinh ngày 21/4/2015 và Sầm Thu C1, sinh ngày 25/5/2018 cho anh Sầm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000,đ (Hai triệu đồng)/01 con/01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi (hoặc đến khi có bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế); phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Sau khi ly hôn, chị D có quyền thăm nom con chung không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ hoàn trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sầm Văn C từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 4 năm 2025 là: 144.000.000,đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

4. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị D và anh Sầm Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị D được hoàn lại 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002778, ngày 06/01/2025 do C2 do chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thu (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 3).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, chị D và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Khu vực 3 - Cao Bằng
- Phòng THA dân sự Khu vực 3;
- UBND xã Đoài Dương;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Thị Diệu

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nông Vĩnh Nam Ma Vĩnh Thùy Phùng Thị Mến

